

CHUYÊN ĐỀ 8**VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954****E. CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG – XUÂN 1953 – 1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954****I. CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG - XUÂN 1953 - 1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954****1. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954****a. Chủ trương, kế hoạch quân sự của Đảng trong Đông - Xuân 1953 – 1954**

Cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn kế hoạch quân sự trong Đông Xuân 1953 - 1954.



- ❖ Nhiệm vụ: Tiêu diệt địch là chính.
- ❖ Phương hướng chiến lược: “Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng mà tạo cho ta những điều kiện thuận lợi mới để ta tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng”.

b. Các cuộc tiến công chiến lược

Đảng và nhân dân Việt Nam đã thực hiện bốn cuộc tiến công chiến lược:



- Ngày 10/12/1953, chủ lực ta tiến công Lai Châu, giải phóng toàn bộ thị xã (trừ Điện Biên) Na-va buộc phải đưa 6 tiểu đoàn cơ động tăng cường Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ thành nơi tập trung quân thứ hai của Pháp.

- Tháng 12/1953, liên quân Lào - Việt tiến công Trung Lào, giải phóng Thà Khệt, uy hiếp Xa-van-na-khet và Xê-nô. Na-va buộc phải tăng viện cho Xê-nô. Xê-nô trở thành nơi tập trung quân thứ ba của Pháp.



- Tháng 01/1954, liên quân Lào - Việt tiến công Thượng Lào, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu và toàn tỉnh Phong Xa-lì. Na-va đưa quân từ đồng bằng Bắc Bộ tăng cường cho Luông Pha-bang và Mường Sải. Luông Pha-bang và Mường Sải thành nơi tập trung quân thứ tư của Pháp.

- Tháng 02/1954, ta tiến công Bắc Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum, uy hiếp Plây-cu. Pháp buộc phải tăng cường lực lượng cho Plây Cu và Plây cu trở thành nơi tập trung quân thứ năm của Pháp.



➔ Phối hợp với mặt trận chính, ở vùng sau lưng địch, phong trào du kích phát triển mạnh ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bình - Trị - Thiên, đồng bằng Bắc Bộ...

c. Ý nghĩa

Kế hoạch Nava bước đầu phá sản, Pháp bị phân tán làm 5 nơi tập trung quân.

Chuẩn bị về vật chất và tinh thần cho ta mở cuộc tiến công quyết định vào Điện Biên Phủ.

2. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954

a. Âm mưu của Pháp, Mỹ

Đặc điểm của Điện Biên Phủ:



- ❖ Điện Biên Phủ là thung lũng rộng lớn ở phía tây rặng núi Tây Bắc, gần biên giới Lào.
- ❖ Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược then chốt ở Đông Dương và Đông Nam Á nên Pháp cố nắm giữ.
- ❖ Nava xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, gồm 16.200 quân, đủ loại binh chủng, được bố trí thành ba phân khu với 49 cứ điểm.

- ✓ Phân khu Bắc: Gồm các cứ điểm Độc Lập, Bản Kéo.
- ✓ Phân khu Trung tâm: Mường Thanh, nơi đặt cơ quan chỉ huy, tập trung 2/3 lực lượng, có sân bay và hệ thống pháo binh.
- ✓ Phân khu Nam: Hồng Cúm, có trận địa pháo, sân bay.
- ❖ Pháp và Mỹ coi Điện Biên Phủ là “một pháo đài bất khả xâm phạm”, trung tâm của kế hoạch Nava.

b. Chủ trương của ta

- ✚ Tháng 12/1953, Đảng quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ với mục tiêu: Tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện cho Lào giải phóng Bắc Lào.
- ✚ Ta huy động một lực lượng lớn chuẩn bị cho chiến dịch, khoảng 55.000 quân, hàng chục ngàn tấn vũ khí, đạn dược; lương thực, cùng nhiều ô tô vận tải, thuyền bè; 21.000 xe đạp... chuyển ra mặt trận.
- ✚ Đầu tháng 3/1954 công tác chuẩn bị hoàn tất, ngày 13/3/1954 ta nổ súng tấn công Điện Biên Phủ.



c. Diễn biến

Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra qua 3 đợt:



- **Đợt 1 (13 đến 17/3/1954):** Ta tiến công tiêu diệt các căn cứ Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc, loại khỏi vòng chiến 2.000 địch.

➤ Đợt 2 (30/3 đến 26/4/1954):

- ✓ Ta đồng loạt tiến công phía đông khu Trung tâm Mường Thanh như E1, D1, C1, C2, A1 ... chiếm phần lớn các căn cứ của địch, tạo điều kiện bao vây, chia cắt, khống chế địch.
- ✓ Mỹ khẩn cấp viện trợ cho Pháp và đe dọa ném bom nguyên tử ở Điện Biên Phủ.
- ✓ Ta khắc phục khó khăn về tiếp tế, quyết tâm giành thắng lợi.





➤ **Đợt 3 (1/5 đến 7/5/1954):**

- ✓ Ta tiến công khu Trung tâm Mường Thanh và phân khu Nam, tiêu diệt các căn cứ còn lại của địch.
- ✓ Chiều 7/5, ta đánh vào sở chỉ huy địch.
- ✓ 17 giờ 30 ngày 07/05/1954, Tướng Đơ Ca-xơ-ri cùng toàn bộ Ban tham mưu địch đầu hàng và bị bắt sống.

➔ Các chiến trường toàn quốc đã phối hợp chặt chẽ nhằm phân tán, tiêu hao, kìm chân địch, tạo điều kiện cho Điện Biên Phủ giành thắng lợi.

d. Kết quả

Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ:

Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 128.000 địch, 162 máy bay, thu nhiều vũ khí.

Giải phóng nhiều vùng rộng lớn.

Riêng tại Điện Biên Phủ, ta loại khỏi vòng chiến 16.200 địch, bắn rơi 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

Đập tan kế hoạch Nava.

e. Ý nghĩa

- Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va.
- Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
- Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

III. HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ 1954 VỀ ĐÔNG DƯƠNG

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của cuộc kháng chiến cũng như so sánh lực lượng giữa ta và Pháp và xu thế giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, Việt Nam đã ký Hiệp định Giơ-ne-vơ ngày 21/7/1954.

Hiệp định Giơ-ne-vơ gồm các văn bản: Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Campuchia; Bản Tuyên bố cuối cùng của hội nghị và các phụ bản khác.



1. Nội dung:

- ✓ Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia; không can thiệp vào công việc nội bộ của ba nước.
- ✓ Các bên tham chiến ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
- ✓ Thực hiện di chuyển, tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực:



❖ **Ở Việt Nam:** lấy vĩ tuyến 17 (dọc theo sông Bến Hải - Quảng Trị) làm giới tuyến quân sự tạm thời cùng với một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến.

❖ **Ở Lào:** tập kết ở Sầm Nưa và Phong Xa-lì.



❖ **Ở Campuchia:** lực lượng kháng chiến phục viên tại chỗ, không có vùng tập kết.

Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Đông Dương, không được đặt căn cứ quân sự ở Đông Dương. Các nước Đông Dương không được tham gia liên minh quân sự và không để cho nước khác dùng lãnh thổ vào việc gây chiến tranh hoặc xâm lược.

Việt Nam sẽ tiến hành tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước vào tháng 7/1956 dưới sự kiểm soát của một Ủy ban quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch.

Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người ký Hiệp định và những người kế tục họ.

2. Ý nghĩa

- Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương là văn bản pháp lý quốc tế **ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản** của nhân dân Đông Dương và được các cường quốc, các nước tham dự Hội nghị tôn trọng.
- Đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, xong chưa trọn vẹn vì mới giải phóng được miền Bắc. Cuộc đấu tranh cách mạng vẫn phải tiếp tục để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh, rút quân đội về nước.
- Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hóa chiến tranh xâm lược Đông Dương.

IV. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

1. Nguyên nhân thắng lợi

- ✓ Do sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị, quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.
- ✓ Toàn dân, toàn quân ta đoàn kết dũng cảm trong chiến đấu, lao động, sản xuất.
- ✓ Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, có mặt trận dân tộc thống nhất, có lực lượng vũ trang sớm xây dựng và không ngừng lớn mạnh.
- ✓ Có hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
- ✓ Việt Nam, Lào và Campuchia liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung.

- ✓ Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

*** Nguyên nhân quan trọng hơn cả:**

- Do sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị, quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.
- Đảng lãnh đạo là nguyên nhân chi phối các nguyên nhân khác.
- Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

2. Ý nghĩa lịch sử

- ❖ Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân của Pháp trong gần một thế kỷ trên đất nước ta.
- ❖ Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.
- ❖ Miền Nam tiếp tục đấu tranh chống Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.
- ❖ Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- ❖ Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới ở Á, Phi, Mỹ Latinh.
- ❖ Tuy nhiên, miền Nam chưa được giải phóng, nhân dân ta còn phải tiếp tục cuộc đấu tranh gian khổ chống đế quốc Mỹ nhằm hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

===HẾT===